



Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019



Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn



MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 - 10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 32

Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo theo Quyết định số 934/QĐ-UB ngày 21 tháng 06 năm 1994 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh Doanh ("GCNĐKKD") số 0301176800 ngày 27 tháng 06 năm 1994 và các GCNĐKKD điều chỉnh.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu; chuẩn bị mặt bằng.

Công ty có trụ sở tại Số 1489, Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Minh Trí	Chủ tịch	bổ nhiệm từ ngày 25 tháng 7 năm 2019
Ông Phạm Nhật Vinh	Thành viên	
Ông Nguyễn Hữu Cảnh	Thành viên	bổ nhiệm từ ngày 25 tháng 7 năm 2019
Ông Đỗ Thế Huân	Thành viên	bổ nhiệm từ ngày 16 tháng 12 năm 2019
Ông Dương Bình Hùng	Thành viên	bổ nhiệm từ ngày 25 tháng 7 năm 2019
Ông Võ Bình	Thành viên	bổ nhiệm từ ngày 16 tháng 12 năm 2019
Ông Tê Trí Dũng	Chủ tịch	không còn tư cách từ ngày 14 tháng 5 năm 2019
Ông Trần Đăng Linh	Thành viên	miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 7 năm 2019
Ông Trần Công Thiện	Thành viên	miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 7 năm 2019
Ông Huỳnh Phước Long	Thành viên	miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 7 năm 2019
Bà Hồ Thị Thanh Phúc	Thành viên	không còn tư cách từ ngày 14 tháng 5 năm 2019
Ông Nguyễn Hữu Thành	Thành viên	từ nhiệm từ ngày 16 tháng 12 năm 2019
Ông Vĩnh Bảo Long	Thành viên	miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 7 năm 2019
Ông Nguyễn Minh Nhật	Thành viên	miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 7 năm 2019

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trần Mạnh Khôi	Trưởng Ban	
Ông Nguyễn Ái	Thành viên	bổ nhiệm từ ngày 25 tháng 7 năm 2019
	Phó Ban	miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 7 năm 2019
Bà Đoàn Minh Lý	Thành viên	
Ông Nguyễn Mậu Hoàng	Thành viên	bổ nhiệm từ ngày 25 tháng 7 năm 2019
Ông Phạm Ngọc Hiếu	Thành viên	miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 7 năm 2019
Bà Tạ Thị Hồng Thắm	Thành viên	miễn nhiệm từ ngày 25 tháng 7 năm 2019

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Hồ Thị Thanh Phúc	Tổng Giám đốc	không còn tư cách từ ngày 14 tháng 5 năm 2019
Ông Lê Thanh Nghị	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Đỗ Thế Huân	Phó Tổng Giám đốc	bổ nhiệm từ ngày 21 tháng 8 năm 2019
Bà Nguyễn Minh Anh	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm từ ngày 1 tháng 5 năm 2019
Ông Huỳnh Ngọc Thạch	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm từ ngày 1 tháng 11 năm 2019

Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Minh Trí
Bà Hồ Thị Thanh Phúc.

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Tổng Giám đốc

từ ngày 25 tháng 7 năm 2019
không còn tư cách từ ngày 14
tháng 5 năm 2019

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Minh Trí
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện pháp luật

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2020



Building a better
working world

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 61286147/21339533

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Nam Sài Gòn ("Công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2020 và được trình bày từ trang 6 đến trang 32, bao gồm bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc lập báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



Building a better
working world

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Vào ngày 17 tháng 1 năm 2019, Công ty đã ký kết Thỏa thuận Chấm dứt Hợp đồng Hợp tác Chiến lược với Nhà đầu tư chiến lược ("NĐTCL"), và theo đó, Công ty đã hoàn tất việc thu hồi toàn bộ số cổ phần đã phát hành, và hoàn trả với cùng số tiền tương ứng cho NĐTCL này trị giá 360.000.000.000 VND cùng với toàn bộ số tiền lãi tiết kiệm thu được từ khoản tiền trên trị giá 32.077.500.000 VND. Công ty đang ghi nhận số tiền 360.000.000.000 VND đã trả cho NĐTCL như đề cập trên tại khoản mục "phải thu khác" (Thuyết minh số 7), và tương ứng khoản mục "vốn chủ sở hữu" (Thuyết minh số 19) với cùng giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2019. Vào ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty vẫn chưa nhận được hướng dẫn xử lý kế toán cho nghiệp vụ này từ các cơ quan chức năng có liên quan. Dựa trên các thông tin hiện có, chúng tôi không đủ cơ sở để xác định các điều chỉnh cần thiết đối với "phải thu khác" và "vốn chủ sở hữu" đã được ghi nhận như trên, cũng như các ảnh hưởng khác, nếu có, đến báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trần Nam Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 3021-2019-004-1

Huỳnh Ngọc Minh Trân
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 4637-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.038.858.075.053	1.120.259.330.282
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	13.810.278.094	29.331.500.462
111	1. Tiền		3.294.687.316	29.331.500.462
112	2. Các khoản tương đương tiền		10.515.590.778	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	373.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	373.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		423.688.391.930	123.538.898.474
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	48.430.123.710	57.963.178.743
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	8.604.351.096	25.120.287.852
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	367.803.767.124	40.455.431.879
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5	(1.149.850.000)	-
140	IV. Hàng tồn kho		596.513.411.904	590.252.774.823
141	1. Hàng tồn kho	8	596.513.411.904	590.252.774.823
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		4.845.993.125	4.136.156.523
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		700.430.430	-
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	4.145.562.695	4.136.156.523
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		175.441.228.491	178.123.922.292
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		92.679.060.419	91.767.902.361
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	92.679.060.419	91.767.902.361
220	II. Tài sản cố định	9	11.345.832.147	12.204.970.510
221	1. Tài sản cố định hữu hình		11.345.832.147	12.204.970.510
222	Nguyên giá		24.944.970.220	24.630.470.220
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(13.599.138.073)	(12.425.499.710)
230	III. Bất động sản đầu tư	10	21.696.572.367	23.296.095.579
231	1. Nguyên giá		36.645.699.394	36.645.699.394
232	2. Giá trị khấu hao lũy kế		(14.949.127.027)	(13.349.603.815)
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		46.176.000.000	46.176.000.000
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết	11	46.176.000.000	46.176.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		3.543.763.558	4.678.953.842
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	3.226.378.200	4.317.000.188
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	25.3	317.385.358	361.953.654
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.214.299.303.544	1.298.383.252.574

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		440.559.140.682	515.009.432.077
310	I. Nợ ngắn hạn		128.922.086.964	191.586.690.435
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		2.055.378.841	1.975.614.118
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	78.021.500	78.021.500
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	190.549.825	2.939.429.621
314	4. Phải trả người lao động		786.764.965	2.330.053.660
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	696.688.303	753.263.265
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	16	114.486.044.398	167.110.909.514
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	17	10.628.639.132	16.399.398.757
330	II. Nợ dài hạn		311.637.053.718	323.422.741.642
332	1. Người mua trả tiền trước dài hạn	13	11.220.000.000	11.220.000.000
337	2. Phải trả dài hạn khác	16	19.838.684.896	19.838.684.896
342	3. Dự phòng phải trả dài hạn	18	280.578.368.822	292.364.056.746
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		773.740.162.862	783.373.820.497
410	I. Vốn chủ sở hữu	19.1	765.607.030.868	775.240.688.503
411	1. Vốn cổ phần		260.000.000.000	260.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		260.000.000.000	260.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		272.930.720.000	272.930.720.000
418	3. Quỹ đầu tư phát triển		119.800.498.667	119.800.498.667
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		112.875.812.201	122.509.469.836
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		131.509.469.836	122.124.356.614
421b	- (Lỗ) lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		(18.633.657.635)	385.113.222
430	II. Nguồn kinh phí		8.133.131.994	8.133.131.994
432	1. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		8.133.131.994	8.133.131.994
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.214.299.303.544	1.298.383.252.574

Lê Thành Nhân
Người lập

Đỗ Công Hiệp
Kế toán trưởng





Ngày 24 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

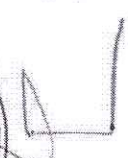
VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.1	16.690.303.323	45.090.874.502
11	2. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	21	(8.895.262.027)	(13.366.124.342)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		7.795.041.296	31.724.750.160
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	20.2	(3.524.293.933)	6.219.932.509
25	5. Chi phí bán hàng	22	(523.177.065)	(991.158.518)
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	(27.767.084.999)	(36.542.473.169)
30	7. (Lỗ) lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(24.019.514.701)	411.050.982
31	8. Thu nhập khác	23	5.500.089.073	428.645.653
32	9. Chi phí khác	23	(69.663.711)	(779.804.669)
40	10. Lợi nhuận (lỗ) khác	23	5.430.425.362	(351.159.016)
50	11. Tổng (lỗ) lợi nhuận kế toán trước thuế		(18.589.089.339)	59.891.966
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	25.1	-	(36.732.398)
52	13. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	25.3	(44.568.296)	361.953.654
60	14. (Lỗ) lợi nhuận sau thuế TNDN		(18.633.657.635)	385.113.222


Lê Thành Nhân
Người lập


Đỗ Công Hiệp
Kế toán trưởng




Nguyễn Minh Trí
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện pháp luật

Ngày 24 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng (lỗ) lợi nhuận kế toán trước thuế		(18.589.089.339)	59.891.966
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Chi phí khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	9, 10	2.773.161.575	2.729.476.898
03	Các khoản dự phòng		1.149.850.000	-
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	(13.970.011)
05	Lãi tiền gửi		(855.706.067)	(6.436.209.005)
08	Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(15.521.783.831)	(3.660.810.152)
09	Tăng các khoản phải thu		(302.904.310.719)	(47.084.997.360)
10	Tăng hàng tồn kho		(6.260.637.081)	(21.459.070.777)
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(41.412.631.384)	18.271.099.103
12	Giảm (tăng) giảm chi phí trả trước		1.090.621.988	(3.279.336.719)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(15.780.748.853)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(7.096.119.511)	(7.744.671.525)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(372.104.860.538)	(80.738.536.283)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(314.500.000)	(1.058.514.000)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		-	239.918.181
24	Tiền thu tiền gửi kỳ hạn ngân hàng		373.000.000.000	71.938.597.500
27	Tiền thu lãi tiền gửi		839.678.670	3.833.896.440
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		373.525.178.670	74.953.898.121
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	19.2	(16.941.540.500)	(1.244.632.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(16.941.540.500)	(1.244.632.500)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(15.521.222.368)	(7.029.270.662)
60	Tiền đầu năm		29.331.500.462	36.346.801.113
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	13.970.011
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	13.810.278.094	29.331.500.462



Lê Thành Nhân
Người lập



Đỗ Công Hiệp
Kế toán trưởng



Nguyễn Minh Trí
Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện pháp luật

Ngày 24 tháng 3 năm 2020